

TTĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 166/QĐ-VPCP

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của Văn phòng Chính phủ

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 36/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo thẩm định quyết toán năm 2023 của Bộ Tài chính tại Công văn số 1296/TB-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Thông báo điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2023 của Bộ Tài chính tại Công văn số 360/TB-BTC ngày 31 tháng 03 năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính tại Phiếu trình số 795/Ptr ngày 15 tháng 4 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

Phụ lục I, II chi tiết kèm theo.

Hình thức công khai: Công khai trên trang điện tử của Văn phòng Chính phủ.

Điều 2. Giao Cổng Thông tin điện tử Chính phủ thực hiện việc công khai trên trang điện tử Văn phòng Chính phủ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Kế toán trưởng Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- VPCP: BTCN,
PCN Trịnh Mạnh Linh,
Cổng TTĐTCTP (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC (3), DL₇

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Trịnh Mạnh Linh



Phụ lục I
QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC,
NGUỒN KHÁC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 165/QĐ-VPCP ngày 18 tháng 04 năm 2025
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)

Đơn vị: Văn phòng Chính phủ - Tổng hợp
Mã chương: 005

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
I	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí	44,297,420,000	44,297,420,000	0
	Lệ phí	0	0	0
	Phí	44,297,420,000	44,297,420,000	0
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	22,500,000,000	22,397,605,101	-102,394,899
1	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	22,500,000,000	22,397,605,101	-102,394,899
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	22,500,000,000	22,397,605,101	-102,394,899
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	4,429,742,000	4,429,742,000	0
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
I	Nguồn ngân sách trong nước	598,168,463,486	571,133,061,999	-27,035,401,487
1	Chi quản lý hành chính	594,388,886,186	567,353,484,699	-27,035,401,487
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	260,291,971,734	233,256,570,247	-27,035,401,487
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	334,096,914,452	334,096,914,452	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	2,076,940,300	2,076,940,300	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	0	0	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	0	0	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	0	0	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0	0
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,076,940,300	2,076,940,300	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1,702,637,000	1,702,637,000	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,702,637,000	1,702,637,000	0



Phụ lục II

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN THU – CHI
NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, NGUỒN KHÁC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 186/QĐ-VPCP ngày 18 tháng 4 năm 2025
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)

A. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình người lao động:

1.1. Người lao động có mặt tại thời điểm báo cáo 31/12/2023, Trong đó:	1.843	Người
- Công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):	1.430	Người
- Người lao động theo hợp đồng:	413	Người
1.2. Tăng trong năm:, trong đó:	300	Người
- Công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):	235	Người
- Người lao động theo hợp đồng:	65	Người
1.3. Giảm trong năm, trong đó:	114	Người
- Công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):	93	Người
- Người lao động theo hợp đồng:	21	Người

2. Thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm vụ cơ bản:

2.1. Đánh giá chung

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề có ý nghĩa quan trọng việc thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, thách thức nhiều hơn so với dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột tại Ukraina diễn biến phức tạp, kéo dài, gần đây tiếp tục xảy ra chiến sự ở Dải Gaza; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm; lạm phát toàn cầu neo ở mức cao; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động sản xuất, nhập khẩu bị thu hẹp; an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng.

Bám sát sự lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và phương châm hàng động của Chính phủ năm 2023 “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”, Văn phòng Chính phủ đã triển khai chủ đề hành động: “*Kỷ cương – Trách nhiệm – Chuyên nghiệp – Đổi mới – Hiệu quả*”, không ngừng nỗ lực, đổi mới, nâng cao hơn, cả về tiến độ, chất lượng tham mưu tổng hợp, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; quán triệt nghiêm túc chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ trong xử lý công việc, nâng cao trách nhiệm với tinh thần “*làm việc có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó để đạt kết quả tốt hơn*”, từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Việc thực hiện Chương trình công tác và xây dựng thể chế: Trên cơ sở bám sát các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Đảng, Quốc hội, những định hướng trọng tâm trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu thực tiễn, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp chặt chẽ với các Văn phòng Trung ương, các cơ quan của Quốc hội và các bộ, ngành, địa phương xây dựng, quản lý chương trình công tác tháng, quý, năm của Chính phủ theo đúng Quy chế, quy định. Rà soát kỹ về nội dung, thẩm quyền, căn cứ, sự cần thiết, đồng thời đánh giá sơ bộ nguồn lực thực hiện, tránh dàn trải. Trong năm 2023, các đề án khó, nguy cơ chậm, theo dõi sát sao, kịp thời đôn đốc, bám sát quá trình xây dựng, nên đã có nhiều hơn các đề án hoàn thành đúng tiến độ, số đề án đã trình là 447/492, đạt 90%.

- Về tham mưu tổng hợp, điều phối và xử lý công việc thường xuyên: Tham mưu tổng hợp, chủ động đề xuất giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên nhiều lĩnh vực gồm thực hiện các dự án, chỉ đạo cơ cấu lại ngành nông nghiệp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, các giải pháp trong y tế và an sinh xã hội, chính sách đổi mới về công chức và công vụ,... Tích cực theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đúng quy định. Đã theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện 18.154 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó có 12.313 nhiệm vụ đã hòa thành, 5.444 nhiệm vụ trong hạn, 397 nhiệm vụ quá hạn, giảm còn 2,19%.

- Về kiểm soát thủ tục hành chính và chuyển đổi số quốc gia: Văn phòng Chính phủ đã ban hành, kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, tham mưu thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, VPCP đã tổ chức triển khai hướng dẫn, đôn đốc trong thủ tục hành chính, đã cắt giảm, đơn giản hóa 628 quy định kinh doanh. Việc đổi mới trong thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (Đề án 468) được tập trung thực hiện, hơn 4500 dịch vụ công trực tuyến đã được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó có 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

- Về công tác phối hợp với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp cùng các cơ quan như: Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam chuẩn bị các kỳ họp của Quốc hội và tham mưu ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở; tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2021 - 2030.

- Về công tác bảo đảm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung cấp thông tin cho công chúng: Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, làm tốt vai trò tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ Thủ tướng Chính phủ.

- Về hậu cần, kỹ thuật: Phục vụ gần 2.000 phiên họp, hội nghị, cuộc làm việc, chuyển công tác của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ, Văn phòng Chính phủ; công tác lễ tân phục vụ chuyên nghiệp, chu đáo, trọng thị, kỷ lưỡng, không kể giờ giấc, phục vụ phương tiện với 1,2 triệu km bảo đảm an toàn tuyệt đối; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị làm việc, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, người lao động; bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối tại trụ sở cơ quan; công tác kế hoạch, quản lý tài chính, tài sản, đầu tư của Văn phòng Chính phủ được thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

- Về công tác hành chính, văn phòng: Được thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ và các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước. Đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng trong các cơ quan, tổ chức hành chính.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi

- Hoạt động hành chính sự nghiệp: Tổng số dự toán ngân sách nhà nước cấp năm 2023 là 724.563.000.000 đồng; số chi trong năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt là 571.133.061.999 đồng (đạt 78,8% kế hoạch dự toán giao).

- Tổng số thu từ phí tham quan là 44.297.420.000 đồng (tăng 87% so với năm 2022), số thu phí để lại là 39.867.678.000 đồng.

3. Những công việc phát sinh đột xuất trong năm:

Trong năm 2023, mặc dù Chương trình công tác của Chính phủ có nhiều biến động, phát sinh theo hướng tăng nhiều số lượng, nhưng Văn phòng Chính phủ đã chủ động, thường xuyên bám sát Chương trình, đơn đốc tiến độ của từng đề án, nhiệm vụ và chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo để hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, có báo cáo nghiên cứu, thẩm tra trình tại Phiên họp Chính phủ để bảo đảm việc thực hiện hiệu quả, chất lượng Chương trình công tác của Chính phủ. Các đề án, nguy cơ chậm, theo dõi sát sao, kịp thời đơn đốc, bám sát quá trình xây dựng, nên đã có nhiều hơn các đề án hoàn thành đúng tiến độ, số đề án đã trình là 447/492 đề án, đạt 90.9%. Đặc biệt, đã đổi mới trong việc xây dựng; đơn đốc tiến độ các đề án trình Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư qua việc xây dựng chương trình công tác của Ban cán sự đảng Chính phủ chi tiết theo từng tháng. Qua đó giúp Ban cán sự đảng Chính phủ cho ý kiến, trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư 41/41 đề án, cơ bản bảo đảm tiến độ và chất lượng.

4. Thực hiện kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và của Bộ Tài chính

- Năm 2023, Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm 2022 của Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ đã thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị trong báo cáo Kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Văn bản số 5261/VPCP-KHTC ngày 24/7/2024 gửi Kiểm toán nhà nước về việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận của KTNN tại báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của VPCP. Đến nay, Văn phòng Chính phủ đã thực hiện cơ bản đầy đủ

các kết luận của Kiểm toán nhà nước tại Thông báo số 08/KTNN-TH ngày 31/01/2024.

Đối với các khoản thu hồi tạm ứng tồn đọng theo kiến nghị Kiểm toán nhà nước với số tiền: 2.551.405.910 đồng, VPCP đã thành lập Tổ công tác thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách Nhà nước giai 2003 – 2011 tại Quyết định số 291/QĐ-VPCP ngày 01/6/2023. Đến nay, Tổ công tác đã tập hợp được 7 bộ hồ sơ với số tiền: 1.315.268.610 đồng và đang phối hợp với Kho bạc để hoàn thiện thủ tục quyết toán. Hiện nay tổ công tác đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục tập hợp hồ sơ và xây dựng phương án thu hồi các khoản tạm ứng tồn đọng nêu trên.

Đối với kiến nghị xử lý tài chính tại Cục Quản trị về việc thu hồi nợ NSNN kinh phí các đề tài nghiên cứu khoa học số tiền là 167.790.000 đồng của Kiểm toán Nhà nước: đến nay đã thu hồi và nợ NSNN số tiền là 24.850.000 đồng, còn lại số tiền là 142.940.000 đồng.

Đối với kinh phí tạm ứng của Trung tâm Hội nghị Quốc gia: 243.623.600 đồng tiền tạm ứng xây 02 sân quần vợt do bị dừng thi công từ năm 2009, Văn phòng Chính phủ đã đề nghị Trung tâm Hội nghị Quốc gia với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà Hà Nội đơn vị thi công để giải quyết và thu hồi nợ ngân sách. Văn phòng Chính phủ đã có văn bản gửi Trung tâm Hội nghị Quốc gia thực hiện kiến nghị Thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023 của Bộ Tài chính để nộp khoản kinh phí tạm ứng nêu trên.

Về việc gửi số liệu chi tiết quyết toán theo Mục lục ngân sách nhà nước bằng file dữ liệu điện tử về Bộ Tài chính như đã báo cáo từ năm 2019 để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các máy tính làm việc tại Văn phòng Chính phủ thực hiện trong mạng nội bộ riêng không kết nối internet do vậy không thể gửi báo cáo. Năm 2022 đã mở kết nối dịch vụ công tại Kho bạc, hằng năm VPCP thực hiện gửi báo cáo theo quy định.

B. THUYẾT MINH CHI TIẾT

I. Số liệu quyết toán

1. Nguồn NSNN trong nước

a) **Số báo cáo:** 598.168.463.486 đồng; đạt 81,6 % so với dự toán được giao năm 2023.

b) **Số thẩm định:** 571.133.061.999 đồng; chênh lệch giảm 27.035.041.487 đồng so với số của VPCP (dự toán bị hủy); đạt 78,8% so với dự toán được giao năm 2023.

2. Nguồn Phí được để lại

2.1. Tình hình thu phí, lệ phí:

STT	Nội dung	Tổng số thu	Số phải nộp NSNN	Số phí được khấu trừ, để lại	Ghi chú
I	Phí				
1	Phí thẩm quan	44.297.420.000	4.429.742.000	39.867.678.000	

Trong đó:

- Số phí được khấu trừ, để lại phân bổ cho chi thường xuyên: 39.867.678.000 đồng, đạt 177% so với dự toán thu được giao theo Quyết định số 90/QĐ-VPCP ngày 21/3/2023.

- Số phí được khấu trừ, để lại phân bổ cho chi không thường xuyên: 0 đồng.

2.2. Tình hình thực hiện chi từ nguồn phí được khấu trừ, để lại

a) Số báo cáo: 22.500.000.000 đồng

b) Số thẩm định: 22.397.605.101 đồng

c) Chênh lệch giảm: 102.394.899 đồng (kinh phí thường xuyên/tự chủ)

II. Thuyết minh khác

1. Tỷ lệ trích hao mòn và khấu hao tài sản thực hiện theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/04/2023 của Bộ Tài Chính.

2. Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp thực hiện theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính có hiệu lực ngày 01/01/2018.

C. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ: không có.